

Số: 924 /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (phần Tư vấn Khảo sát, thiết kế BVTC-DT)
Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8) tỉnh Vĩnh Phúc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5749-VN ngày 08/4/2016 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8) Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 3498/QĐ-CT ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư quản lý, thực hiện dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Vĩnh Phúc vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 3500/QĐ-CT ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thành lập Ban Quản lý dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2018; Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (vốn NSTW);



Căn cứ Thông báo số 1231-TB/TU ngày 20/4/2018 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương thực hiện Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 205/BC-SKHĐT ngày 18/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (phần Tư vấn Khảo sát, Thiết kế BVTC-DT) Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8) tỉnh Vĩnh Phúc với những nội dung sau:

1. Tên Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Tổ chức lập Báo cáo NCKT Tiểu dự án: Liên danh Viện Kỹ thuật công trình và Công ty TNHH Tư vấn Trường Đại học Thủy lợi.

4. Tổ chức Tư vấn thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn phát triển hạ tầng IDCC.

5. Cơ quan thẩm định Báo cáo NCKT Tiểu dự án: Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc.

6. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8 tỉnh Vĩnh Phúc trực tiếp quản lý.

7. Địa điểm xây dựng: Các huyện: Sông Lô, Lập Thạch, Tam Đảo và thành phố Phúc Yên thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

8. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn cho hồ chứa, tăng cường năng lực quản lý, vận hành; đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân hạ du; đảm bảo nước tưới cho hơn 2.000 ha diện tích canh tác, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, cải tạo cảnh quan môi trường vùng dự án, góp phần nâng cao và cải thiện đời sống người dân.

9. Hình thức đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp.

10. Phương án bồi thường, Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích đất thu hồi: 13.060 m², trong đó: Diện tích thu hồi đất vườn 2.920 m²; Diện tích thu hồi đất nông nghiệp 3.580 m²; Diện tích thu hồi đất rừng sản xuất 6.560 m².

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Tiêu chuẩn thiết kế đập đất đầm nén	TCVN 8216:2009
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi.	QCVN 04-01:2010/BNNPTNT
3	Quy chuẩn VN các quy định chủ yếu về thiết kế công trình thủy lợi	QCVN 04 - 05:2012
4	Công trình đê, đập - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát và xử lý môi gây hại	TCVN 8480:2010
5	Công trình đê, đập - Yêu cầu kỹ thuật khảo sát môi, một số ẩn họa và xử lý môi gây hại	TCVN 8479:2010
6	Môi hại công trình đê, đập - Định loại, xác định đặc điểm sinh học, sinh thái học và đánh giá mức độ gây hại;	TCVN 8227: 2009
7	Công trình đê, đập - Yêu cầu về thành phần khảo sát môi, một số ẩn họa và xử lý môi gây hại	TCVN 8480:2010
8	Tiêu chuẩn tính toán thủy văn	TCVN 9845-2013
9	Các quy định chủ yếu về thiết kế bố trí thiết bị quan trắc cụm công trình đầu mối	TCVN 8215:2009
10	Đường giao thông nông thôn-yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
11	Khung chính sách an toàn đập của WB	OP/BP4.37
12	Hướng dẫn khảo sát đánh giá hiện trạng công trình	HDKT
13	Hướng dẫn kỹ thuật - Hướng dẫn cách đánh giá nhanh số lượng dân ở hạ du đập bị ảnh hưởng khi hồ có sự cố	HDKT
14	Hướng dẫn thiết kế, thi công đắp áp trúc mái thượng lưu, hạ lưu đập, đỉnh đập	HDKT
15	Hướng dẫn thiết kế mẫu (Sửa chữa, làm mới) thi công cống lấy nước	HDKT

12. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu:

12.1. Quy mô tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập cho 11 hồ trong tỉnh Vĩnh Phúc:

STT	Tên Hồ Đập	Cấp công trình	Địa điểm xây dựng
1	Hồ Bò Lạc	II	Xã Đồng Quế, Huyện Sông Lô
2	Hồ Đá Bạc 2	III	Xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch
3	Hồ Khuôn	IV	Xã Hải Lựu, huyện Sông Lô
4	Hồ Tân Bình	IV	Xã Ngọc Thanh, TP Phúc Yên
5	Hồ Trại Trâu	IV	Xã Ngọc Thanh, TP Phúc Yên
6	Hồ Suối Sỏi	II	Xã Lăng Công, huyện Sông Lô
7	Hồ Đa Mang	IV	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch
8	Hồ Đá Ngang	IV	Xã Bạch Lư, huyện Sông Lô
9	Hồ Đồng Mồ	IV	Xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch
10	Hồ Rừng Vầu	IV	Xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch
11	Hồ Vĩnh Thành	II	Xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo

- Công trình đầu mối: Nâng cấp, sửa chữa và hoàn thiện mặt cắt ngang, chống thấm, chống mối các đập nhằm đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão và đảm bảo cung cấp đủ nước cho dân sinh, nông nghiệp, công nghiệp của địa phương.

- Các hạng mục lấy nước và xả lũ: Cải tạo, nâng cấp và làm mới cống lấy nước, tràn xả lũ đảm bảo lấy nước chủ động phục vụ sản xuất, xả lũ nhằm đảm bảo an toàn cho cụm công trình đầu mối khi có mưa lũ.

- Đường quản lý vận hành: Nâng cấp các tuyến đường quản lý theo tiêu chuẩn đường GTNT.

- Khu quản lý: Làm mới 04 nhà quản lý tại các hồ: Khuôn, huyện Sông Lô, hồ Đồng Mồ huyện Lập Thạch, hồ Trại Trâu thành phố Phúc Yên, hồ Vĩnh Thành, huyện Tam Đảo;

- Bố trí thiết bị quan trắc cho các hồ.

12.2. Giải pháp kỹ thuật và hình thức kết cấu

12.2.1. Hồ chứa nước Vĩnh Thành

a) Đập chính và các đập phụ:

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái thượng lưu đập: Chính trang, đắp áp trực đảm bảo mái thiết kế; gia cố bảo vệ mái bằng đá lát khan trong khung bê tông cốt thép và các tấm bê tông cốt thép đổ tại chỗ, phía dưới là đá dăm lót và vải địa kỹ thuật; bố trí các dầm khóa chân và khóa mái.

- Mái hạ lưu đập: Sửa chữa hệ thống thoát nước mái và chân đập.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng; chống mối.

b) Tràn xả lũ:

- Gia cố xử lý xói lở sau tràn, sửa chữa tường bên tràn. Kết cấu bê tông cốt thép kết hợp đá xây.

- Gia cố đoạn kênh sau bể tiêu năng dài khoảng 200m, mặt cắt kênh hình thang, đáy kênh $B=20\text{m}$. Cụ thể chiều dài sẽ được xác định cụ thể ở giai đoạn thiết kế BVTC;

- Gia cố tường bên vai trái tràn kết hợp làm trả đường dân sinh;

- Thay thế lan can cầu qua tràn.

c) Cống lấy nước:

- Sửa chữa cống lấy nước dưới đập bằng phương pháp luồn ống thép D800mm, phụt bê tông chèn, lắp van chặn hạ lưu;

- Sửa chữa tháp van, nhà vận hành van thượng lưu;

- Làm mới nhà vận hành van hạ lưu.

d) Khu quản lý: Xây dựng mới nhà quản lý phía vai phải đập và các công trình phụ trợ.

e) Thiết bị quan trắc: Sửa chữa, lắp đặt thay thế thiết bị quan trắc.

12.2.2. Hồ Bò Lạc

a) Đập chính và đập phụ:

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái thượng lưu đập: Chính trang, đắp áp trực đảm bảo mái thiết kế; gia cố bảo vệ mái bằng đá lát khan trong khung bê tông cốt thép và các tấm bê tông cốt thép đổ tại chỗ, phía dưới là đá dăm lót và vải địa kỹ thuật; bố trí các dầm khóa chân và khóa mái.

- Mái hạ lưu đập: Sửa chữa hệ thống thoát nước mái và chân đập.

- Đập chính: Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng; chống mối;

- Đập phụ: Chống mối.

b) Tràn xả lũ:

- Sửa chữa đoạn dốc nước gia cố bằng đá xây (sau bể tiêu năng thứ 2): Gia cố đoạn đầu dốc nước bằng BTCT; đoạn dốc nước còn lại gia cố bằng đá xây. Sau dốc nước bố trí thêm bể tiêu năng, kích thước $B \times L = (30 \times 10)\text{m}$, kết cấu bể bằng BTCT.

- Nối tiếp sau bể tiêu năng gia cố đoạn kênh kết cấu BTCT. Chiều dài đoạn kênh kiên cố $L=170\text{m}$.

c) *Đường quản lý*: Làm đường quản lý nối từ đập chính sang đập phụ, chiều dài 317m theo tiêu chuẩn đường GTNT. Bề rộng mặt đường $B=3,5m$, kết cấu áo đường bê tông xi măng, dưới là lớp nilon tái sinh và cấp phối đá dăm.

d) *Thiết bị quan trắc*: Lắp đặt thiết bị quan trắc thấm, quan trắc lún.

12.2.3. Hồ Suối Sỏi

a) *Đập chính*:

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho đập.

b) *Tràn xả lũ*:

- Sửa chữa và mở rộng mặt cầu qua tràn. Kết cấu bê tông cốt thép.

- Kênh thoát lũ sau tràn: Gia cố đoạn kênh thoát lũ mặt cắt chữ nhật, kích thước $B \times H = (50 \times 2)m$. Kết cấu BTCT kết hợp đá xây.

- Cầu qua kênh thoát lũ sau tràn: Bố trí cầu qua kênh thoát lũ sau tràn. Mặt cầu rộng $B=5m$, chiều dài cầu 20m, kết cấu BTCT.

c) *Đường quản lý*: Làm đường quản lý lên đập theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A chiều dài đường 100m. Kết cấu áo đường bê tông xi măng, phía dưới lót nilon tái sinh và cấp phối đá dăm.

d) *Thiết bị quan trắc*: Bố trí lắp đặt mới thiết bị quan trắc.

12.2.4. Hồ Đá Bạc 2

a) *Đập chính*

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái hạ lưu đập: Đắp áp trực hoàn thiện hệ số mái $m=2,5$. Gia cố bằng hình thức trồng cỏ, thiết bị thoát nước bằng lăng trụ đá.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho thân đập.

b) *Tràn xả lũ*:

- Xây mới tràn xả trên tuyến cũ, kết cấu bằng BTCT kết hợp đá xây.

- Kênh thoát lũ sau tràn: Làm tuyến kênh thoát lũ sau tràn dài 200m. Kết cấu BTCT kết hợp đá xây.

c) *Đường quản lý*: Làm đường quản lý vào đập chiều dài đường 660m theo tiêu chuẩn đường GTNT loại A. Mặt đường $B=3,5m$. Kết cấu áo đường bê tông xi măng, dưới là lớp nilon tái sinh và cấp phối đá dăm.

d) *Hệ thống quan trắc*: Lắp đặt thiết bị quan trắc.

12.2.5. Hồ Khuôn

a) Đập chính:

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái thượng lưu đập: Chính trang, đắp áp trực hoàn thiện mái đập với hệ số mái thiết kế và gia cố bằng tấm BTCT đổ tại chỗ.

- Mái hạ lưu đập: Chính trang, đắp áp trực hoàn thiện mái đập theo thiết kế. Gia cố mái hạ lưu bằng hình thức trồng cỏ; thoát nước chân mái bằng lăng trụ đá.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho thân đập.

b) *Tràn xả lũ*: Xây dựng tràn mới cách tuyến tràn cũ 13m về phía tim đập. Kết cấu BTCT. Giai đoạn thiết kế BVTC cần nghiên cứu bổ sung lựa chọn phương án (cống, tràn hoặc tổ hợp).

c) *Cống lấy nước*: Phá bỏ cống lấy nước cũ, xây dựng mới cống lấy nước tại vị trí cống cũ. Kết cấu cống bằng ống thép đường kính D600mm được bọc ngoài bằng lớp BTCT. Điều tiết bằng van chặn hạ lưu.

d) *Hệ thống quan trắc*: Lắp đặt mới các thiết bị quan trắc.

e) *Khu quản lý*: Xây dựng nhà quản lý 1 tầng và các công trình phụ trợ.

12.2.6. Hồ Tân Bình

a) Đập chính:

- Đường đỉnh đập: Giữ nguyên hiện trạng mặt đập đã được gia cố bằng bê tông. Phía thượng lưu làm tường chắn sóng BTCT, phía hạ lưu làm gờ chắn bánh xe.

- Mái thượng lưu đập: Đắp áp trực để hoàn thiện mái thượng lưu đập với hệ số mái $m=2$. Gia cố mái thượng lưu bằng tấm BTCT đổ tại chỗ.

- Mái hạ lưu đập: Đắp áp trực để hoàn thiện mái hạ lưu đập với hệ số mái $m=2$. Gia cố mái hạ lưu đập bằng hình thức trồng cỏ, thoát nước chân mái bằng lăng trụ đá.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho thân đập.

b) *Tràn xả lũ kết hợp cống*:

- Xây dựng bổ sung tràn xả lũ bên vai phải đập, kết cấu BTCT, hình thức tràn tự do kết hợp cống điều tiết (giai đoạn thiết kế BVTC xác định chi tiết về khẩu độ, cao trình tràn và cống điều tiết).

- Kênh xả sau tràn: Gia cố tuyến kênh xả lũ sau tràn mặt cắt hình thang $m=1,5$, chiều rộng đáy kênh $B=2m$. Kết cấu bằng đá xây.

c) *Hệ thống quan trắc*: Lắp đặt thiết bị quan trắc.

12.2.7. Hồ Trại Trâu

a) Đập chính:

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái thượng lưu đập: Đắp áp trực để hoàn thiện mái thượng lưu đập với hệ số mái $m=2$; Gia cố mái bằng tấm BTCT đổ tại chỗ.

- Mái hạ lưu đập: Đắp áp trực hoàn thiện mái hạ lưu đập. Gia cố mái hạ lưu đập bằng hình thức trồng cỏ, thoát nước chân mái bằng lăng trụ đá.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho thân đập.

b) Tràn xả lũ kết hợp cống lấy nước:

- Hình thức tràn tự do kết hợp cống lấy nước. Cống lấy nước điều tiết bằng van phẳng thượng lưu. Kết cấu BTCT kết hợp đá xây.

c) Đường quản lý: Làm đường quản lý theo tiêu chuẩn đường nông thôn loại A. Chiều dài đường 247m, bề rộng mặt đường $B=3,5m$. Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng, phía dưới là lớp nilon tái sinh và cấp phối đá dăm.

d) Hệ thống quan trắc: Lắp đặt thiết bị quan trắc.

e) Khu quản lý: Xây dựng nhà quản lý 1 tầng và các công trình phụ trợ.

12.2.8. Hồ Đa Mang

a) Đập chính:

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái thượng lưu đập: Đắp áp trực hoàn thiện mái đập thượng lưu hệ số mái $m=3$. Gia cố mái thượng lưu bằng tấm BTCT.

- Mái hạ lưu đập: Đắp áp trực mái hạ lưu đập để hoàn thiện hệ số mái $m=3$. Gia cố mái hạ lưu bằng hình thức trồng cỏ, bố trí thiết bị tiêu thoát nước áp mái.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho thân đập.

b) Tràn xả lũ:

- Xây mới tràn kết hợp cống xả sâu tại vị trí tràn cũ. Hình thức tràn tự do đỉnh rộng, kết cấu tràn bê tông cốt thép kết hợp đá xây (giai đoạn thiết kế BVTC xác định chi tiết về khẩu độ, cao trình tràn và cống xả sâu).

- Kênh thoát lũ sau tràn: Gia cố đoạn kênh thoát lũ sau tràn kết nối đến suối chính, chiều dài $L=150m$. Mặt cắt kênh hình thang. Kết cấu bê tông kết hợp đá xây.

c) *Cống lấy nước*: Phá bỏ cống lấy nước cũ bên vai trái đập. Xây dựng mới cống lấy nước cách vị trí cống cũ 3m. Kết cấu cống bằng ống thép đường kính D800mm, bọc ngoài bằng lớp BTCT, đóng mở bằng van chặn hạ lưu.

d) *Đường quản lý*: Làm đường quản lý đập theo tiêu chuẩn đường nông thôn loại A. Chiều dài đường 94m, bề rộng mặt đường B=3,5m. Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng, phía dưới là lớp nilon tái sinh và cấp phối đá dăm.

e) *Sửa chữa, nâng cấp kênh dẫn nước vào cống vai phải đập*: Gia cố đoạn kênh dẫn nước vào cống và xây dựng điều tiết.

f) *Hệ thống quan trắc*: Lắp đặt thiết bị quan trắc.

12.2.9. Hồ Đá Ngang

a) *Đập chính*:

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái thượng lưu đập: Đắp áp trực hoàn thiện mái thượng lưu với hệ số mái m=2. Gia cố mái thượng lưu bằng tấm bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

- Mái hạ lưu đập: Đắp áp trực hoàn thiện mái hạ lưu với hệ số mái m=2,5. Gia cố mái hạ lưu đập bằng hình thức trồng cỏ, bố trí thiết bị tiêu thoát nước áp mái.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho thân đập.

b) *Tràn xả lũ*:

- Xây dựng tràn kết hợp cống xả sâu trên tuyến cũ, hình thức tràn tự do đỉnh rộng. Kết cấu tràn BTCT kết hợp đá xây (giai đoạn thiết kế BVTC xác định chi tiết về khẩu độ, cao trình tràn và cống xả sâu).

- Kênh thoát lũ sau tràn: Mặt cắt kênh hình hộp kết hợp kênh chữ nhật. Kết cấu BTCT kết hợp đá xây.

c) *Cống lấy nước*: Phá bỏ, hoàn thiện cống lấy nước cũ. Xây dựng mới cống lấy nước cách vị trí cống cũ 15 m, kết cấu cống bằng ống thép đường kính D800 được bọc ngoài bằng lớp BTCT. Đóng mở bằng van đĩa hạ lưu.

d) *Hệ thống quan trắc*: Lắp đặt thiết bị quan trắc.

12.2.10. Hồ Đồng Mô

a) *Đập chính*:

- Mái hạ lưu đập: Đắp áp trực hoàn thiện mái hạ lưu đập với hệ số mái m=3. Gia cố mái hạ lưu đập bằng hình thức trồng cỏ, bố trí thiết bị tiêu thoát nước áp mái.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng; chống mối cho thân đập.

b) *Tràn xả lũ:*

- Làm lại tràn trên tuyến tràn cũ, mặt cắt thực dụng và sân tiêu năng. Kết cấu bê tông cốt thép kết hợp đá xây.

- Kênh thoát lũ sau tràn: Kiên cố hóa đoạn kênh chiều dài kênh $L=240\text{m}$; làm trả các cầu qua kênh vào nhà dân; xây dựng cống qua đường. Kết cấu BTCT kết hợp đá xây.

c) *Cống lấy nước:* Sửa chữa mái nhà van cống lấy nước, sửa chữa thiết bị cơ khí cống.

d) *Đường quản lý:* Làm đường quản lý dài 1.278m theo tiêu chuẩn đường GTNT loại A. Kết cấu áo đường bê tông xi măng, phía dưới là lớp nilon tái sinh và cấp phối đá dăm.

e) *Khu quản lý:* Xây dựng nhà quản lý 1 tầng và các công trình phụ trợ.

f) *Hệ thống quan trắc:* Lắp đặt thiết bị quan trắc.

12.2.11. Hồ Rừng Vầu

a) *Đập chính:*

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh.

- Mái thượng lưu đập: Đắp áp trực để hoàn thiện mái thượng lưu đập với hệ số mái $m=3,25$. Gia cố mái thượng lưu bằng tấm bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

- Mái hạ lưu đập: Đắp áp trực để hoàn thiện mái hạ lưu đập với hệ số mái $m=3,25$. Gia cố mái hạ lưu đập bằng hình thức trồng cỏ, bố trí thiết bị tiêu thoát nước áp mái.

- Chống thấm thân và nền đập tại các vị trí thấm bằng hình thức khoan phụt vữa xi măng.

- Chống mối cho thân đập.

b) *Công trình xả lũ:* Chỉnh trang, tận dụng tràn cũ, kết hợp xả lũ qua cống dưới đập phụ số 1.

c) *Đập phụ:*

- Đường đỉnh đập: Được gia cố bằng bê tông, dưới đệm lớp đá dăm và nilon tái sinh;

- Chống mối cho thân đập.

d) *Cống lấy nước:* Sửa chữa thiết bị cơ khí cống lấy nước dưới đập.

e) *Nâng cấp cống đập phụ số 1:* Nâng cấp cống tại vị trí cống cũ. Kết cấu BTCT kết hợp đá xây, bố trí cửa van phẳng điều tiết thượng lưu.

f) *Hệ thống quan trắc:* Lắp đặt thiết bị quan trắc.

g) *Đường quản lý:* Làm tuyến đường quản lý dài 131m nối từ đập chính sang đập phụ, kết cấu bê tông xi măng, mặt đường rộng $B=3,5\text{m}$, dưới lót đá dăm, nilon tái sinh.

13. Tổng mức đầu tư:**190.600.000.000 đồng***(Bằng chữ: Một trăm chín mươi tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	131.619.090.000 đồng
+ Chi phí thiết bị:	3.359.233.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	2.198.920.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	18.053.106.000 đồng
+ Chi phí khác:	6.808.988.000 đồng
+ Chi phí BT GPMB	3.420.100.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	25.140.563.000 đồng

(Chi tiết như hồ sơ đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định tại Văn bản số 493/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 09/4/2018)

14. Cơ chế tài chính và phương án vay trả nợ: Thực hiện theo Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc.

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới WB và vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự kiến: Vốn vay Ngân hàng thế giới: 180.249.497.000 đồng. Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 10.350.000.000 đồng (Văn bản số 1065/UBND-KT2 ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh).

16. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2022.

17. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (phần Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC-DT) Tiểu dự án:

T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC-DT	6.365.917.000	Đấu thầu rộng rãi trong nước; CQS (lựa chọn dựa trên năng lực tư vấn), một giai đoạn, hai hồ sơ	Trọn gói	Quý II, năm 2018	90 ngày

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định Báo cáo NCKT đầu tư XDCT của Tiểu dự án.

2. Giao chủ đầu tư:

- Xác định dự toán gói thầu cho từng gói thầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 32/2015/NĐ -CP trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu và xử lý tình huống trong đấu thầu (dự toán gói thầu thay thế giá gói thầu trong kế

hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt) theo Điều 117 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định về đấu thầu của Nhà tài trợ và Pháp luật Việt nam.

- Rà soát cập nhật các quy hoạch, dự án có liên quan để tránh xảy ra việc chồng chéo khi thực hiện Tiểu dự án.

- Thực hiện đầy đủ chế độ giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thường xuyên cập nhật tình hình vay, trả nợ từ nguồn vốn vay nước ngoài để đảm bảo không vượt trần theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các Công ty TNHH MTV Thủy lợi: Liên Sơn, Lập Thạch, Tam Đảo, Phúc Yên; Giám đốc Ban Quản lý dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8 tỉnh Vĩnh Phúc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CPCT, CPVP;
- Lưu: VT, NN4.
(TAT -20b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Chí Giang